

Bản án số: 81/2019/HS-PT
Ngày 12 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Anh Cường;
Ông Trần Văn Thái.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Văn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2019/TLPT- HS ngày 23 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Văn L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Dương Tôn T và đồng phạm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Tôn T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1990 tại xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tôn T và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/12/2012, Công an huyện Bình Xuyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2019 đến ngày 14/3/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1976 tại xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị G; có vợ là Nguyễn Thị Q và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số:

36/2013/HSST ngày 28/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội đánh bạc. N đã chấp hành xong bản án ngày 16/7/2013; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2019 đến ngày 14/3/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Đăng B, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1979 tại Phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Trần Thị Mai L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2019 đến ngày 14/3/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Văn B1, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1988 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Trại, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2019 đến ngày 14/3/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- Có các bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h30phút ngày 05/3/2019, Nguyễn Văn L đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn T1 ở cùng thôn để chơi với Nguyễn Văn M là con trai ông T1, nhưng không gặp ai ở nhà. Cổng, cửa nhà ông T1 không khóa. L nảy sinh ý định rủ các đối tượng đến nhà ông T1 đánh bạc để L thu tiền hồ. L gọi điện thoại cho người quen là Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn B1, Dương Tôn T và Nguyễn Đăng B rủ đến nhà ông T1 để đánh bạc, tất cả đồng ý. Đến khoảng 11h30' cùng ngày, B1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88H5 – 7779, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Detech (dán nhãn HondaDream) biển kiểm soát 88H5 – 2518 và N, C đi bộ đến nhà ông T1. Khi L, B1, N, C, B ngồi uống nước tại sân nhà ông T1 thì ông T1 đi về nhà lấy cuốc để đi làm đồng. Lúc này, ông T1 thấy L và một số thanh niên đang ngồi chơi ở sân nhưng biết L là bạn của M con trai mình, thường xuyên sang nhà chơi nên ông T1 không hỏi gì mà lấy cuốc dựng ở góc cổng rồi

lại đi luôn. Sau khi ông T1 đi ra khỏi nhà thì L bảo B1, C, B, N đi vào trong phòng chứa đồ nhà ông T1 để đánh bạc, tất cả cùng đi vào trong phòng. Tại phòng nhà ông T1, có 01 chiếu đã trải sẵn, L lấy 01 bộ bài tú lơ khơ ở trên cửa sổ để xuống chiếu cho B1, C, N, B đánh bạc rồi đi ra ngoài canh giới cho các đối tượng đánh bạc trong phòng. B1, C, N, B thống nhất chơi bạc hình thức chơi ba cây ăn tiền. Cách thức chơi như sau: Sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ từ quân A cho đến quân 9, người cầm chương chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau đó những người chơi cộng điểm của 3 quân bài rồi so với điểm của người cầm chương, ai cao hơn thì thắng và được nhận số tiền của người cầm chương bằng với số tiền đã đặt cược, còn nếu ai thấp điểm hơn điểm của người cầm chương thì thua và phải trả cho người cầm chương số tiền đã đặt cược của ván đó. Mức đặt cược thấp nhất mỗi ván là 100.000 đồng, ai đặt cao hơn tùy ý. Ai được 10 điểm thì thắng và được nhận gấp đôi số tiền đặt cược. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 15 phút thì L vào trong phòng nói: “Cho xin 200.000 đồng tiền chiếu”, ý là thu tiền hồ thì B1, C, N, B mỗi người đưa cho L 200.000 đồng, tổng là 800.000 đồng. Sau đó L đi ra ngoài tiếp tục canh giới. Đến khoảng 13h40’ cùng ngày thì Dương Tôn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 88K4 – 6921 đến nhà ông T1 để đánh bạc. L ra mở cổng cho T vào đánh bạc rồi lại đóng cổng lại. Khi T vào chơi bạc được khoảng 15 phút thì L vào phòng nói với T: “Cho xin 200.000 đồng tiền chiếu”, ý là thu tiền hồ thì T đưa cho L 200.000 đồng. Đến khoảng 14h cùng ngày, Nguyễn Văn T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 88G1-238.03 đến nhà ông T1. L ra mở cổng cho T2 rồi lại đóng cửa lại. T2 vào đánh bạc cùng B1, C, B, N, T được khoảng 2 đến 3 ván bài thì C thua hết tiền nên về trước. T2 chơi bạc được khoảng 15 phút thì L vào phòng nói với T2: “Cho xin 200.000 đồng tiền chiếu”, T2 đưa cho L 200.000 đồng rồi lại ra ngoài canh gác, canh giới cho các đối tượng đánh bạc. B1, N, C, B, T2, T đánh bạc liên tục đến khoảng 14h30’ cùng ngày thì bị Công an huyện Bình Xuyên phát hiện, bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc trong phòng tại nhà ông T1. L ở bên ngoài thấy lực lượng Công an đến nên đã cầm 1.200.000 đồng chạy thoát, cơ quan Công an chỉ bắt giữ được B1, N, B, T, T2 và thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền: 16.500.000 đồng, 01 chiếu cói đôi đã cũ, 36 quân bài tú lơ khơ.

- Thu trên người các đối tượng số tiền 16.260.000 đồng, trong đó: thu của Nguyễn Văn B1 số tiền 11.000.000 đồng, thu của Dương Tôn T số tiền 4.400.000 đồng, thu của Nguyễn Văn N số tiền 860.000 đồng.

- Thu 06 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại Iphone 6, số Imei: 353320077936099, 01 điện thoại di động Nokia, số Imei: 356067036326451 của

Nguyễn Văn B1; 01 điện thoại di động Oppo, số Imei: 869002030711713 của Nguyễn Đăng B; 01 điện thoại di động Iphone 6, số Imei: 359301063312457 của Nguyễn Văn T2; 01 điện thoại Iphone X màu đen, số Imei: 357366094533027 của Dương Tôn T; 01 điện thoại Iphone 6, số Imei: 359235064532897 của Nguyễn Văn N.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ 04 xe mô tô, gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 88G1-23803 của Nguyễn Văn T2, 01 xe mô tô nhãn hiệu Detech (dán nhãn Honda Dream) biển kiểm soát 88H5 – 2518 của Nguyễn Đăng B, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 88K4 – 6921 của Dương Tôn T, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 88H5 – 7779 của Nguyễn Văn B1.

Sau khi bắt quả tang các đối tượng đánh bạc tại nhà ông T1 ngày 05/3/2019, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn L. Đến ngày 23/3/2019 L đến Công an huyện Bình Xuyên để làm việc theo giấy triệu tập và thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động Nokia 1202, số Seri: 351992042128622.

Ngày 01/4/2019, Nguyễn Văn C đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip, số Imei: 863544039048841 của Nguyễn Văn C.

Quá trình điều tra xác định:

Khi tham gia đánh bạc, Dương Tôn T có khoảng 11.500.000 đồng, Nguyễn Đăng B có khoảng 7.700.000 đồng, Nguyễn Văn N có khoảng 5.500.000 đồng, Nguyễn Văn B1 có khoảng 5.500.000 đồng, Nguyễn Văn T2 có khoảng 2.500.000 đồng, Nguyễn Văn C có khoảng 1.000.000 đồng sử dụng T bộ vào mục đích đánh bạc. Ngoài ra, các đối tượng không sử dụng tài sản khác vào việc đánh bạc. Trong khi đánh bạc T, C, B, B1, T2, N mỗi người đưa cho Nguyễn Văn L 200.000 đồng tiền hồ, tổng là 1.200.000 đồng, nhưng khi bị bắt giữ, Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo được số tiền 32.760.000 đồng. Như vậy, số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng đánh bạc có khoảng 33.700.000 đồng, nhưng quá trình điều tra đã xác định được tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 33.960.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Dương Tôn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đăng B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Tôn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/3/2019 đến ngày 14/3/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/3/2019 đến ngày 14/3/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng B 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/3/2019 đến ngày 14/3/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B1 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/3/2019 đến ngày 14/3/2019.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt các bị cáo Dương Tôn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đăng B, Nguyễn Văn B1 mỗi bị cáo 20.000.000đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo khác, tuyên án phí, xử lý vật chứng, tài sản bị thu giữ, quyền kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

- Ngày 09/8/2019 Dương Tôn T kháng cáo với nội dung: Bị cáo là lao động chính của gia đình, chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt các qui định của Nhà nước, phạm tội do bị rủ rê, không phải người tổ chức, thực sự ăn năn hối cải. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho giảm nhẹ hình phạt tù, cho hưởng án treo và giảm tiền phạt bổ sung.

- Ngày 09/8/2019 Nguyễn Văn N kháng cáo với nội dung: Bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải, phạm tội do nghe bạn bè rủ rê, thành khẩn khai báo, là lao động chính, có hai con nhỏ, bố được tặng Huân chương chống Mỹ hạng 3. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho giảm nhẹ hình phạt tù, cho hưởng án treo và giảm tiền phạt bổ sung.

- Ngày 06/8/2019 Nguyễn Đăng B kháng cáo với nội dung: Bị cáo là lao động chính, có hai con nhỏ, mẹ già đã 75 tuổi, bố mới mất, chưa tiền án, tiền sự, chấp hành tốt các qui định của Nhà nước, phạm tội do nghe bạn bè rủ rê, thực sự ăn năn, hối cải. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho giảm nhẹ hình phạt tù, cho hưởng án treo và giảm tiền phạt bổ sung. Bị cáo nộp bổ sung 01 “Huy

chương kháng chiến hạng nhất” do Nhà nước cấp cho ông Nguyễn Đăng Đức là bố bị cáo.

- Ngày 05/8/2019 Nguyễn Văn B1 kháng cáo với nội dung: Bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải, bị cáo bị bệnh gút, suy thận độ 2, có 4 con nhỏ. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho giảm nhẹ hình phạt tù, cho hưởng án treo. Bị cáo nộp bổ sung “Tóm tắt hồ sơ bệnh án” đối với bệnh nhân Nguyễn Văn B1 ngày 14/8/2019 của Viện Quân y 103.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Dương Tôn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đăng B, Nguyễn Văn B1 giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Tôn T và Nguyễn Văn N, giữ nguyên hình phạt chính và phạt bổ sung đối với các bị cáo Dương Tôn T và Nguyễn Văn N. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đăng B và Nguyễn Văn B1; sửa một phần bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Nguyễn Đăng B và Nguyễn Văn B1 mỗi bị cáo 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. .

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn T phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9h30phút ngày 05/3/2019, Nguyễn Văn L đến nhà ông Nguyễn Văn T1 ở cùng thôn để chơi rồi rủ các bị cáo Dương Tôn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đăng B, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn C đến nhà ông T1 đánh bạc. L chuẩn bị địa điểm, trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc, làm nhiệm vụ canh gác, thu tiền hồ của các bị cáo cho các đối tượng đánh bạc. Các bị cáo T, B1, C, N, B, T2, C thống nhất chơi

bạc hình thức chơi ba cây ăn tiền. Đến khoảng 14h30' cùng ngày thì bị Công an huyện Bình Xuyên phát hiện, bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc trong phòng tại nhà ông T1. Qua điều tra đã xác định được tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 33.960.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Dương Tôn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đăng B, Nguyễn Văn B1 về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Các bị cáo cũng không thắc mắc về tội danh.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Dương Tôn T: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt Dương Tôn T 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là hoàn T phù hợp. Còn một số lý do khác bị cáo đưa ra không phải là các tình tiết giảm nhẹ theo qui định của pháp luật và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử xem xét do đó, cũng không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn N: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo vì bị cáo đã thành khẩn khai báo và xử phạt Nguyễn Văn N 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là hoàn T phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử xem xét do đó, cũng không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đối với hình phạt bổ sung, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp, cần giữ nguyên.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đăng B: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đăng B 01 năm 04 tháng tù, về tội “Đánh bạc” là hoàn T phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo B xuất trình thêm một tài liệu là Huy chương kháng chiến hạng nhất của bố bị cáo, tài liệu này khi xét xử sơ thẩm bị cáo chưa xuất trình cho Tòa án xem xét vì chưa tìm thấy. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên cho bị cáo hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt và cho hưởng án treo cũng

không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an T xã hội. Đối với hình phạt bổ sung, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp, cần giữ nguyên.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn B1: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn B1 01 năm 04 tháng tù, về tội “Đánh bạc” là hoàn T phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo B1 xuất trình thêm một tài liệu là “Tóm tắt hồ sơ bệnh án” ngày 14/8/2019 của Viện Quân y 103 xác định bị cáo bị “Gout/suy thận độ 2” điều trị từ ngày 14/01/2019 đến 22/01/2019. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh bị bệnh nặng, nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt và cho hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, bị cáo T trình bày thu nhập trung bình của bị cáo khoảng 2- 3 triệu đồng/tháng; bị cáo N trình bày thu nhập trung bình của bị cáo khoảng 3- 4 triệu đồng/tháng, bị cáo B trình bày thu nhập trung bình của bị cáo khoảng 3- 4 triệu đồng/tháng, bị cáo B1 trình bày thu nhập trung bình của bị cáo khoảng 2- 3 triệu đồng/tháng. Như vậy, các bị cáo đều có thu nhập, có tài sản, mức hình phạt bổ sung mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp, cần giữ nguyên.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo N, T không được chấp nhận nên các bị cáo này phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo B, B1 được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Tôn T và Nguyễn Văn N; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng B và

Nguyễn Văn B1. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 56/2019/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc về phần hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Đăng B và Nguyễn Văn B1.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Tôn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 05/3/2019 đến ngày 14/3/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 05/3/2019 đến ngày 14/3/2019.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng B 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B1 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm..

5. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo Dương Tôn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đăng B và Nguyễn Văn B1 mỗi bị cáo 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng B cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Dương Tôn T và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Đăng B và Nguyễn Văn B1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Bình Xuyên;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Vĩnh Thành